TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HS-ST
Ngày: 22-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có :

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Bắc

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Ông Phạm Xuân Thảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2022, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1986; nơi sinh: Phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Y, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm 1953; con bà: Lê Thị N (Đã chết); vợ là: Nguyễn Thị T - sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2022 cho đến ngày 20/2/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

2. **Lê Mạnh H** - sinh năm 1984; nơi sinh: Xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố P, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Kỹ sư; văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Xuân A - sinh năm 1956; con bà: Lê Thị N - sinh năm 1956; vợ là: Lê Thị T - sinh năm 1993; có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2022 cho đến ngày 20/2/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

3. **Nguyễn Trọng C** - sinh năm 1977; nơi sinh: Phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố P, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trọng C - sinh năm 1939;

con bà: Nguyễn Thị L - sinh năm 1937; vợ là: Trương Thị T - sinh năm 1986; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2022 cho đến ngày 20/2/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

4. **Lê Đình T1** - sinh năm 1976; nơi sinh: Phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình D (đã chết); con bà: Nguyễn Thị N - sinh năm 1931; vợ là: Phạm Thị T - sinh năm 1980; có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2022 cho đến ngày 20/2/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

5. **Phạm Văn S** - sinh năm 1988; nơi sinh: Xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn M - sinh năm 1959; con bà: Lê Thị H - sinh năm 1960; vợ là: Nguyễn Thị H - sinh năm 1994; có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 17/02/2022 cho đến ngày 20/2/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Văn T2 - sinh năm 1953; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Y, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Duy B - sinh năm 1960; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Đ, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1984; nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố Y, phường B, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 17/2/2022, Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H, Phạm Văn S, Lê Đình T1 đến nhà ông Nguyễn Văn T2 sinh năm 1953 ở tổ dân phố Y, phường B, thị xã N uống nước nói chuyện cùng Nguyễn Văn T tại bàn uống nước đặt ở phía trước hiên nhà, khi các đối tượng đến ông T2 nằm ở trong nhà xem tivi và sau đó đi ngủ. Quá trình ngồi uống nước C, S, T, T1 và H thấy có cỗ bài tú lơ khơ 52 cây để ở trên bàn nên đã rủ nhau đánh bạc ăn tiền, mọi người đồng ý nên T cầm theo bộ bài cùng vào gian nhà bếp của gia đình ông T2. Khi vào bếp thấy có một cái chiếu nhựa màu vàng, xanh nên C, S, T, T1 và H đã cùng nhau trải

chiếu ra đánh bạc bằng hình thức chơi liêng. Khi chơi các đối tượng ngồi lần lượt từ trái qua phải là: H, T1, T, S, C, quá trình chơi đánh bạc các đối tượng thống nhất mỗi ván chào cắt ra số tiền 20.000đ là tiền hồ, để mua nước và thuốc sử dụng chung. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 10.010.000đ, trong đó: số tiền 440.000đ là tiền hồ, số tiền: 9.570.000đ là tiền các đối tượng đang sử dụng trực tiếp để đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa màu vàng, xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản theo đúng quy định của pháp luật.

Hình thức đánh bạc của các đối tượng là chơi bài liêng ăn tiền, sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây, mỗi ván chia cho mỗi người 03 cây bài, mỗi ván đóng tẩy 10.000 đồng, được tháu (tố) cao nhất 100.000 đồng riêng ván chào thì được tố lên 200.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Nguyễn Trọng C 2.600.000đ, Phạm Văn S 1.230.000đ, Lê Mạnh H 2.700.000đ, Lê Đình T1 780.000đ, Nguyễn Văn T 2.700.000đ. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.010.000đ.

Tại Kết luận giám định số 871/KL-KTHS, ngày 25/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: 74 tờ tiền Việt Nam là tiền thật.

Tại Quyết định truy tố số 01/QĐ-VKSNS ngày 10/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H, Lê Đình T1, Nguyễn Văn T, Phạm Văn S về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị xử phạt: Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 27.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng; xử phạt Phạm Văn S và Lê Đình T1 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đồng đến 27.000.000 đồng. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 10.010.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng, 01 chiếu nhựa màu vàng, xanh đã qua sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận lại quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Vào 19 giờ 30 phút ngày 17/2/2022, các bị cáo Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H, Lê Đình T1, Nguyễn Văn T và Phạm Văn S đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi liêng tại nhà ông Nguyễn Văn T2 ở tổ dân phố Yên Cầu, phường Bình Minh, thị xã Nghi Sơn. Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an thị xã Nghi Sơn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền: 10.010.000đ, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa màu vàng, xanh đã qua sử dụng.

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với lời kết luận của đại diện Viện kiểm sát. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của các bị cáo cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo đánh bạc tại nhà ông Nguyễn Văn T2, lúc đó ông T2 đã ngủ nên không biết và cũng không được hưởng lợi gì. Do đó không có căn cứ xử lý đối với ông T2.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi và hậu quả thấy rằng: Hiện nay trên địa bàn thị xã Nghi Sơn, tình trạng đánh bạc đang diễn ra khá phức tạp và có chiều hướng gia tăng, kéo theo hàng loạt các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, đánh nhau và cũng làm tan cửa, mất nhà của nhiều gia đình có thành viên ham chơi cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Do đó cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này có nhiều bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H và Nguyễn Văn T có số tiền đánh bạc cao hơn các bị cáo còn lại. Do đó Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H và Nguyễn Văn T có vai trò cao nhất trong vụ án và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với Phạm Văn S và Lê Đình T1 có số tiền đánh bạc thấp hơn các bị cáo Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H và Nguyễn Văn T. Do đó bị cáo S và T1 có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả 5 bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cả 5 bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét về phần hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Xét về vật chứng:

- Đối với số tiền 10.010.000 đồng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2022/56 ngày 10/3/2022. Đây là số tiền các bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa màu vàng, xanh đã qua sử dụng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/56 ngày 10/3/2022, đây là công cụ mà các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội. 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc chiếu này là tài sản của ông Nguyễn Văn T2, ông T2 không yêu cầu phải trả lại cho ông T2. Bộ bài và chiếc chiếu đã cũ, không còn giá trị sử dụng. Do đó cần phải căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

2. Tuyên bố: Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H, Lê Đình T1, Nguyễn Văn T và Phạm Văn S phạm tội "Đánh bạc".

3. Về hình phạt:

- Xử phạt Nguyễn Trọng C, Lê Mạnh H và Nguyễn Văn T mỗi bị cáo 27.000.000đ (hai bảy triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

- Xử phạt Phạm Văn S và Lê Đình T1 mỗi bị cáo 25.000.000đ (hai lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 10.010.000 đồng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK 2022/56 ngày 10/3/2022.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu nhựa màu vàng, xanh đã qua sử dụng đang bị thu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn theo phiếu nhập kho số NK2022/56 ngày 10/3/2022.

5. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- UBND phường, xã nơi các bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Bắc